

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi,
bổ sung trong lĩnh vực phòng bệnh thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Sở Y tế tỉnh Lai Châu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1684/QĐ-BYT ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực phòng bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị quyết số

66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phê duyệt, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 142/TTr-SYT ngày 23/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực phòng bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Lai Châu.

(có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến 28 tháng 02 năm 2027.

Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan cập nhật, cấu hình quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Y tế tại địa chỉ: <https://motcua.moh.gov.vn>.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin y tế quốc gia;
- Văn phòng UBND tỉnh: V1, V4, CB;
- Mobifone Lai Châu (để p/h);
- Lưu: VT, Hcc3.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

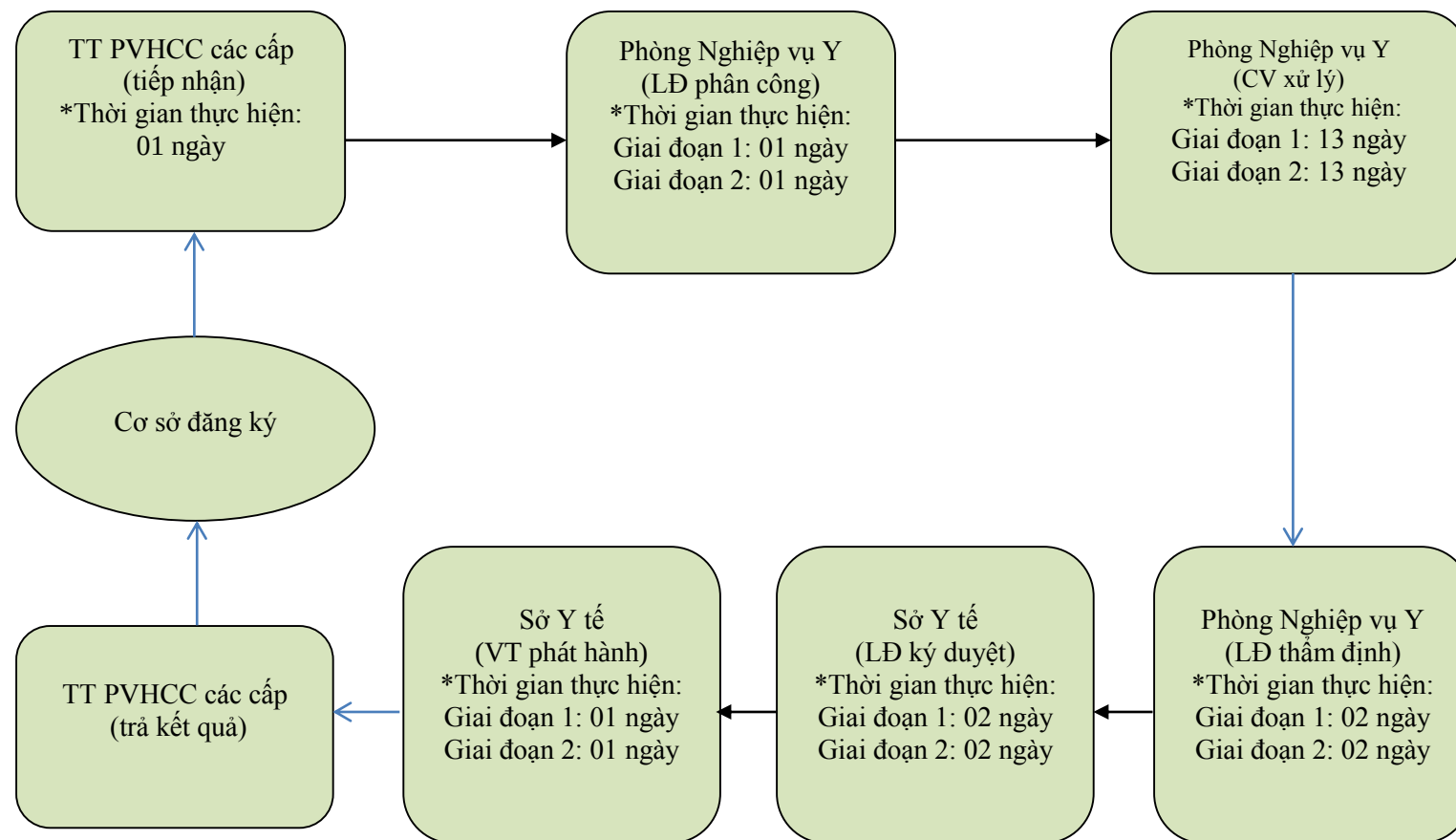


Tổng Thanh Hải

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC PHÒNG BỆNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ TỈNH LAI CHÂU
(Kèm theo Quyết định số 1262 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
1. Đăng ký lưu hành mới chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế <i>Thời gian thực hiện:</i> - Trường hợp 1: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp 2.1: 80 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp 2.2: 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	TT PVHCC các cấp (tiếp nhận) *Thời gian thực hiện: 01 ngày Phòng Nghiệp vụ y (LĐ phân công) *Thời gian thực hiện: 01 ngày Phòng Nghiệp vụ y (CV xử lý) *Thời gian thực hiện: 13 ngày Cơ sở đăng ký TT PVHCC các cấp (tra kết quả) Sở Y tế (VT phát hành) *Thời gian thực hiện: 01 ngày Sở Y tế (LĐ ký duyệt) *Thời gian thực hiện: 02 ngày Phòng Nghiệp vụ y (LĐ thẩm định) *Thời gian thực hiện: 02 ngày Trường hợp 1: Hồ sơ chế phẩm đăng ký lưu hành mới của chế phẩm diệt côn trùng dùng trong gia dụng có hoạt chất, hàm lượng hoạt chất, dạng chế phẩm theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới và phù hợp với quy định của Bộ Y tế về danh mục hoạt chất không được sử dụng trong chế phẩm diệt

	côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; hồ sơ đăng ký mới đối với chế phẩm diệt khuẩn dùng trong gia dụng có chứa hoạt chất Ethanol hoặc Isopropanol hoặc hỗn hợp Ethanol và Isopropanol với tổng hàm lượng từ 60% đến 90% và có thể chứa không quá 0,5% Chlorhexidine <i>Thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ</i>
	TT PVHCC các cấp (tiếp nhận) *Thời gian thực hiện: 01 ngày làm việc Phòng Nghiệp vụ Y (LĐ phân công) *Thời gian thực hiện: Giai đoạn 1: 02 ngày Giai đoạn 2: 01 ngày làm việc Phòng Nghiệp vụ Y (CV xử lý) *Thời gian thực hiện: Giai đoạn 1: 53 ngày Giai đoạn 2: 13 ngày làm việc Cơ sở đăng ký TT PVHCC các cấp (trả kết quả) Sở Y tế (VT phát hành) *Thời gian thực hiện: Giai đoạn 1: 01 ngày Giai đoạn 2: 01 ngày làm việc Sở Y tế (LĐ ký duyệt) *Thời gian thực hiện: Giai đoạn 1: 02 ngày Giai đoạn 2: 02 ngày làm việc Phòng Nghiệp vụ Y (LĐ thẩm định) *Thời gian thực hiện: Giai đoạn 1: 02 ngày Giai đoạn 2: 02 ngày làm việc Trường hợp 2.1: Đối với hồ sơ đăng ký lưu hành mới chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế có chứa hoạt chất hoặc có dạng sản phẩm lần đầu hoặc có phạm vi sử dụng hoặc tác dụng lần đầu đăng ký tại Việt Nam <i>Thời gian giải quyết: 60 ngày và 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.</i>



Trường hợp 2.2: Đối với hồ sơ đăng ký lưu hành mới chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế không thuộc trường hợp 1 và trường hợp 2.1 ở trên

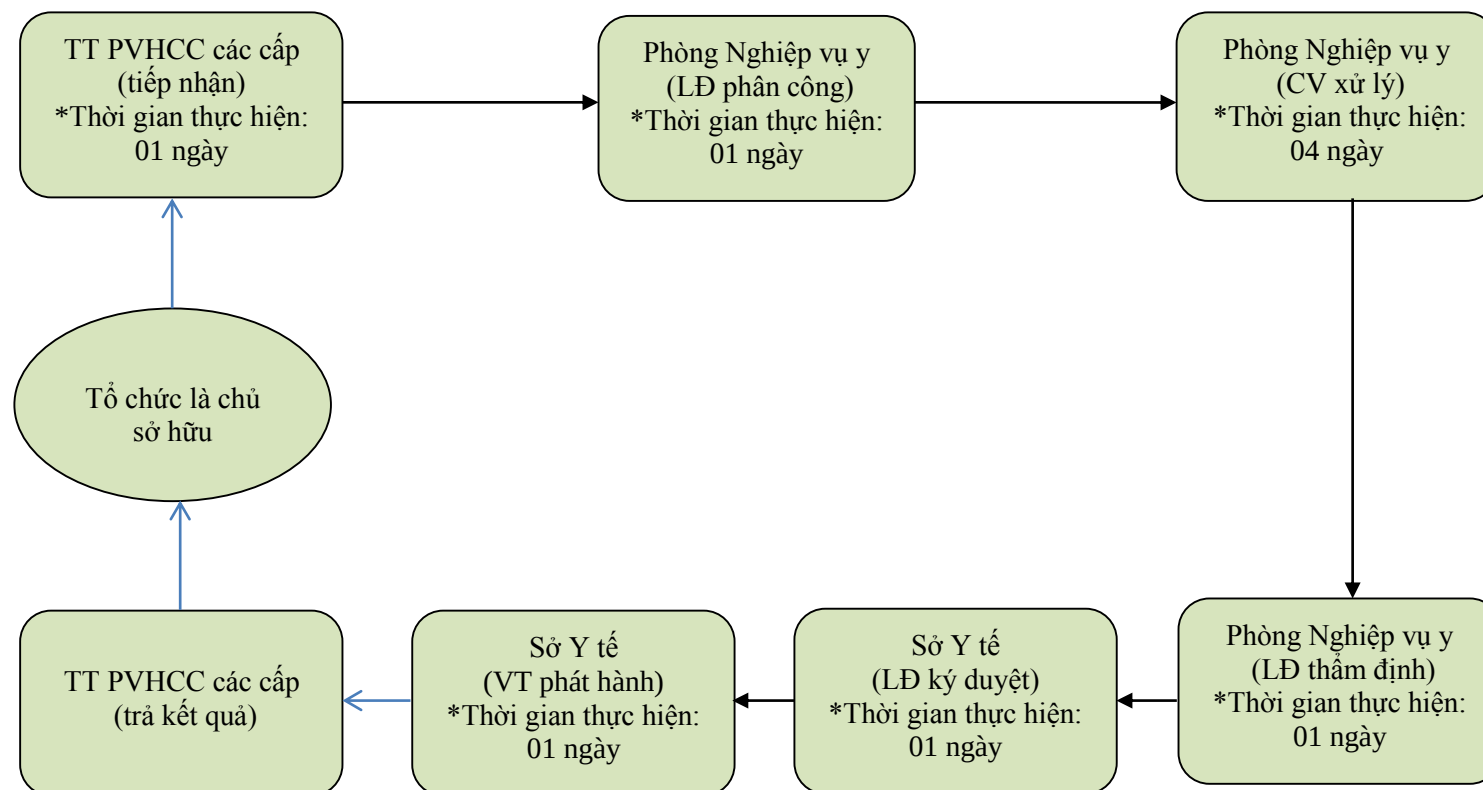
Thời gian giải quyết: 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ

2. Gia hạn số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế

Mã TTHC 1.012874

Thời gian thực hiện:

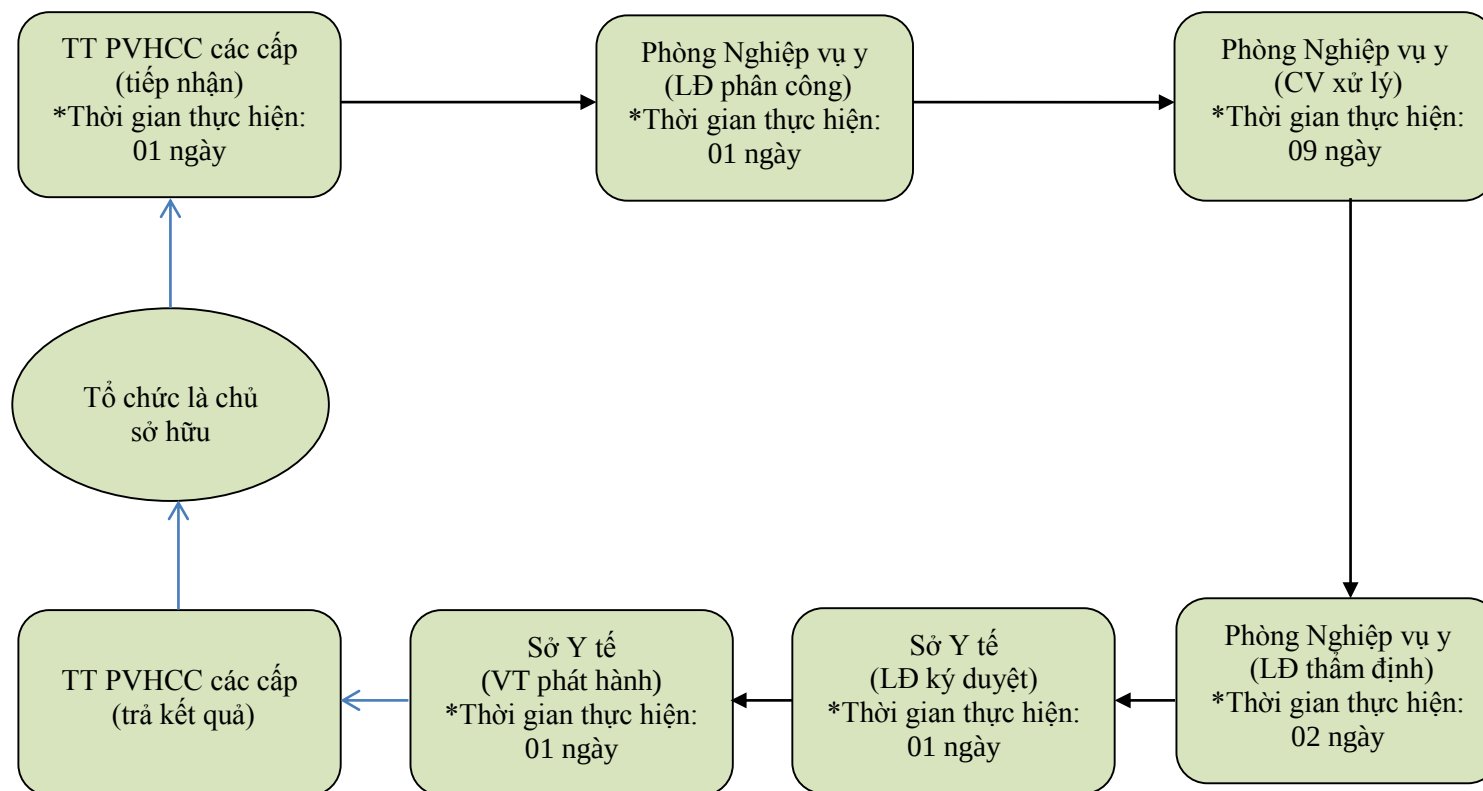
10 ngày làm việc



3. Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi quyền sở hữu số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế

Mã TTHC 1.013887

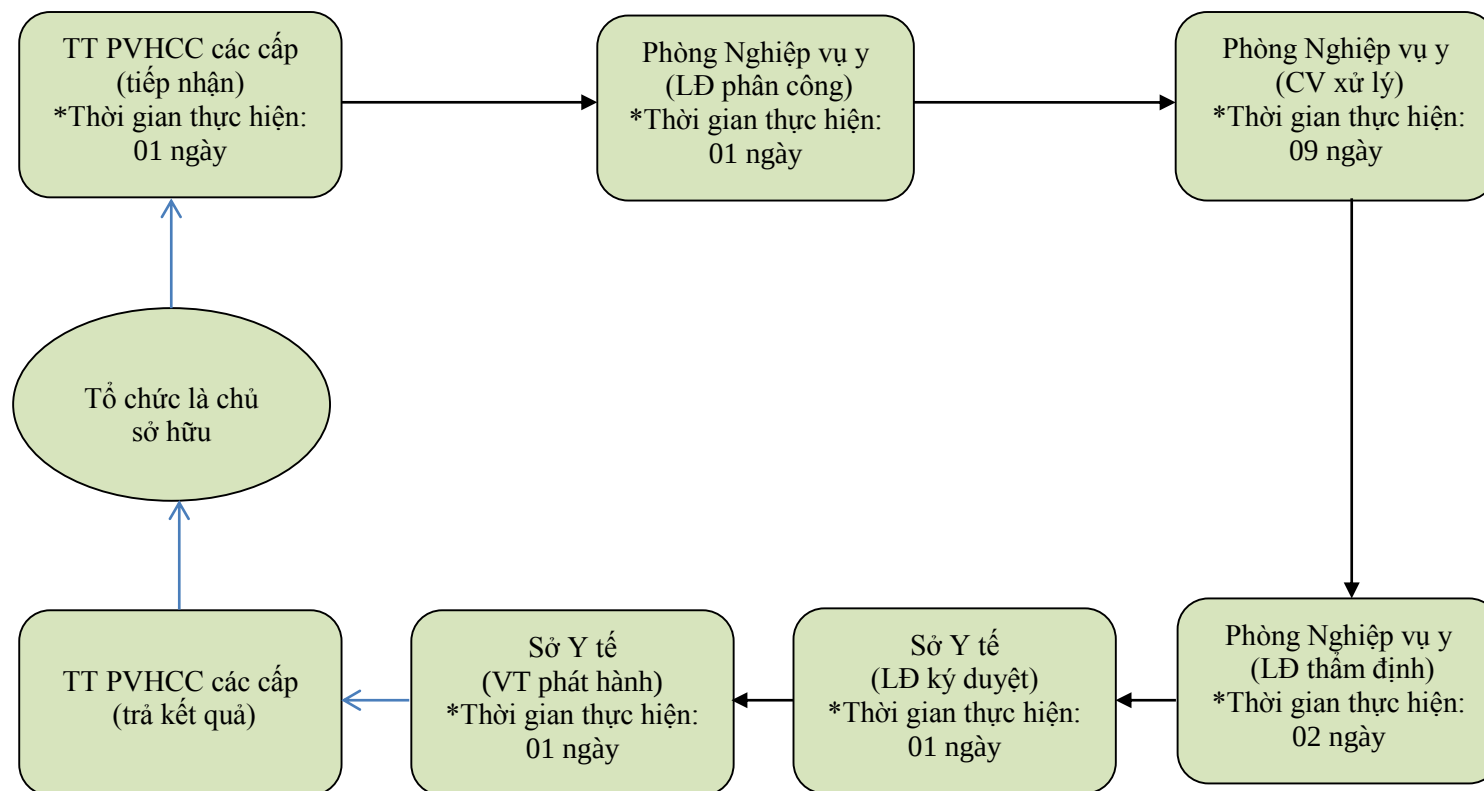
Thời gian thực hiện:
15 ngày làm việc



4. Đăng ký lưu hành bổ sung do đổi tên chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế

Mã TTHC 1.013891

Thời gian thực hiện:
15 ngày làm việc

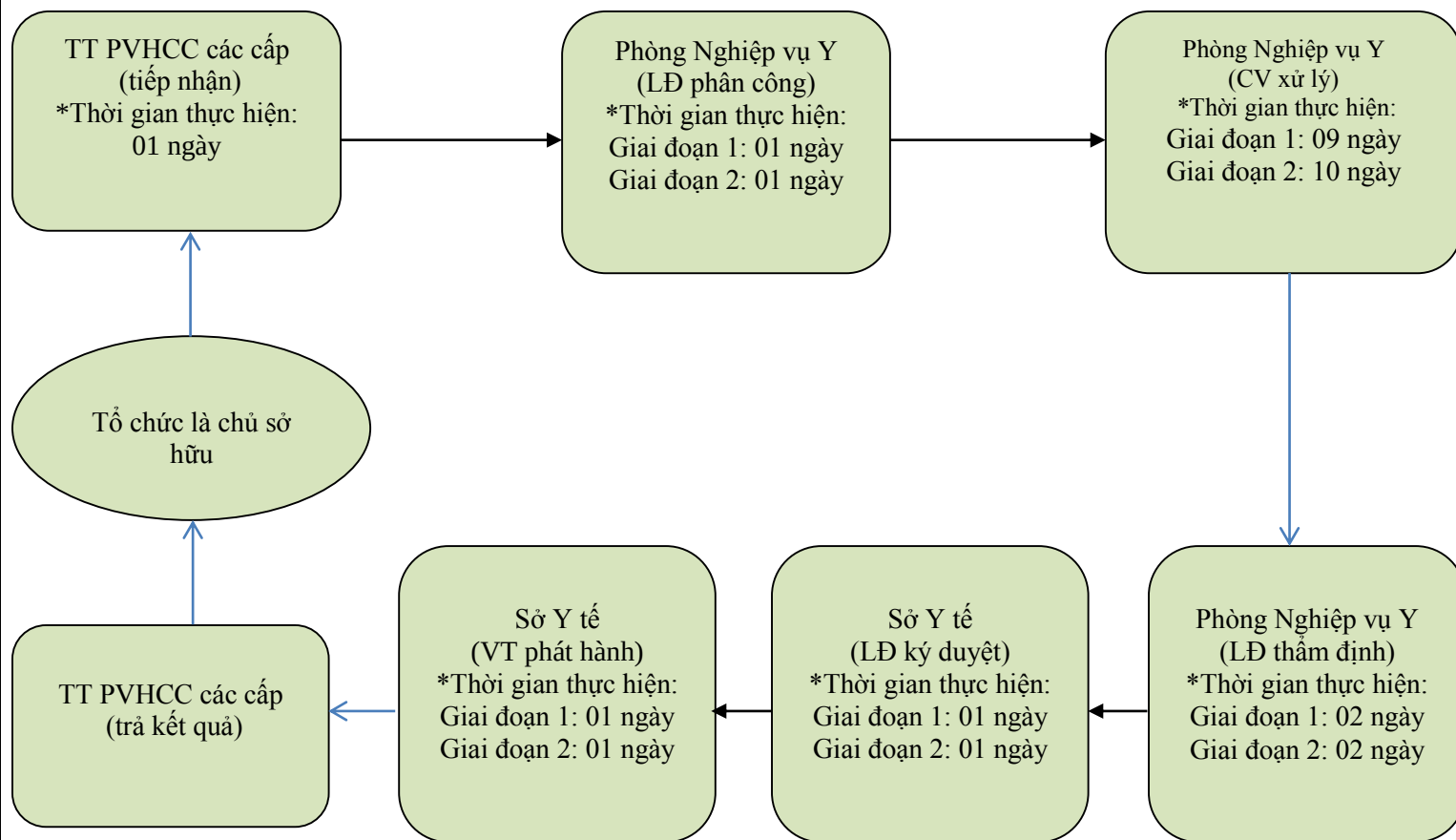


5. Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, thay đổi cơ sở sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế

Mã TTHC 1.013895

Thời gian thực hiện:

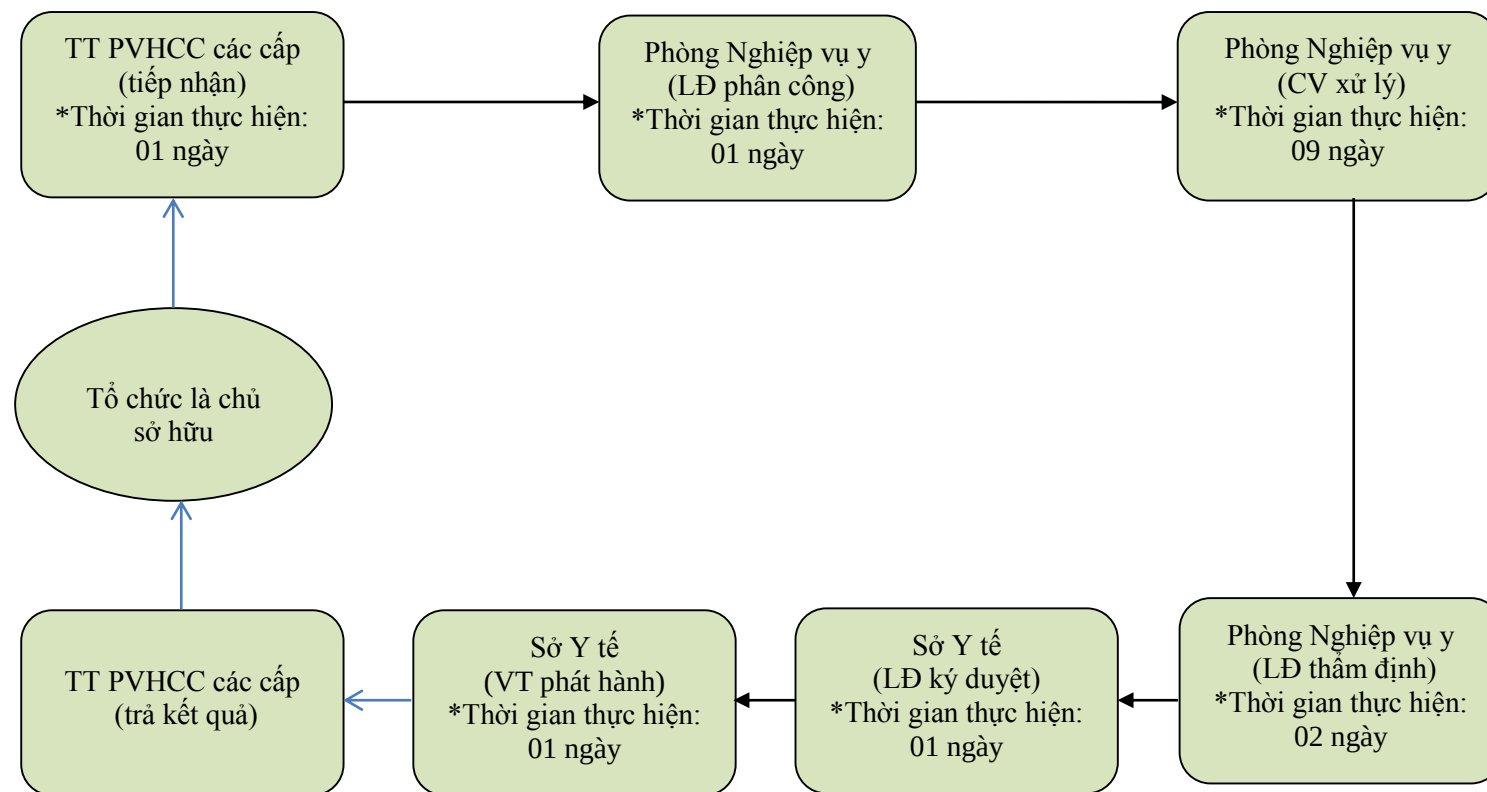
30 ngày làm việc



6. Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tên, địa chỉ liên lạc của đơn vị đăng ký, đơn vị sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế

Mã TTHC 1.013867

Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc

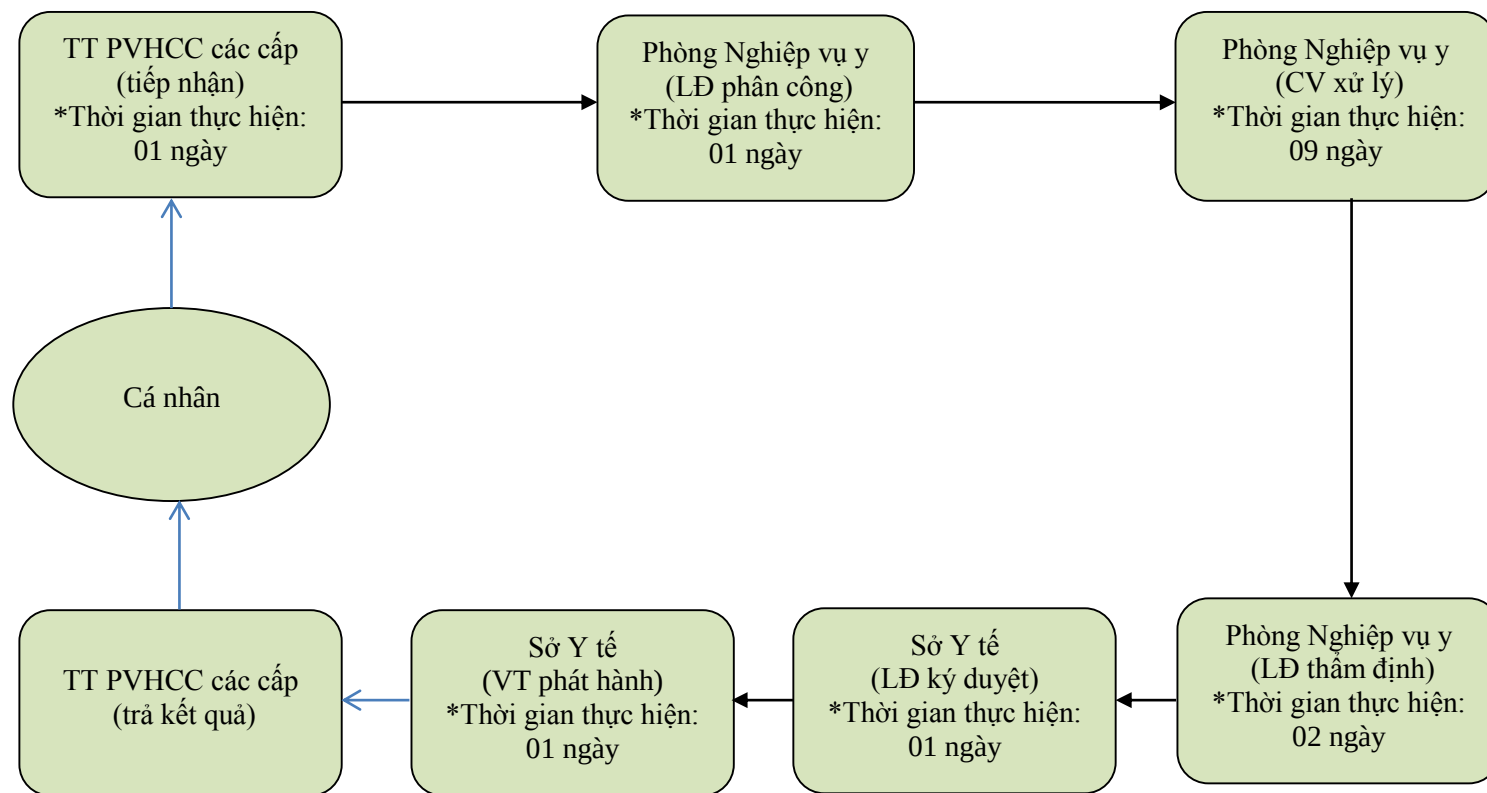


7. Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tác dụng, liều lượng sử dụng, phương pháp sử dụng, hàm lượng hoạt chất, hàm lượng phụ gia cộng hưởng, dạng chế phẩm, hạn sử dụng, nguồn hoạt chất

Mã TTHC 1.013868

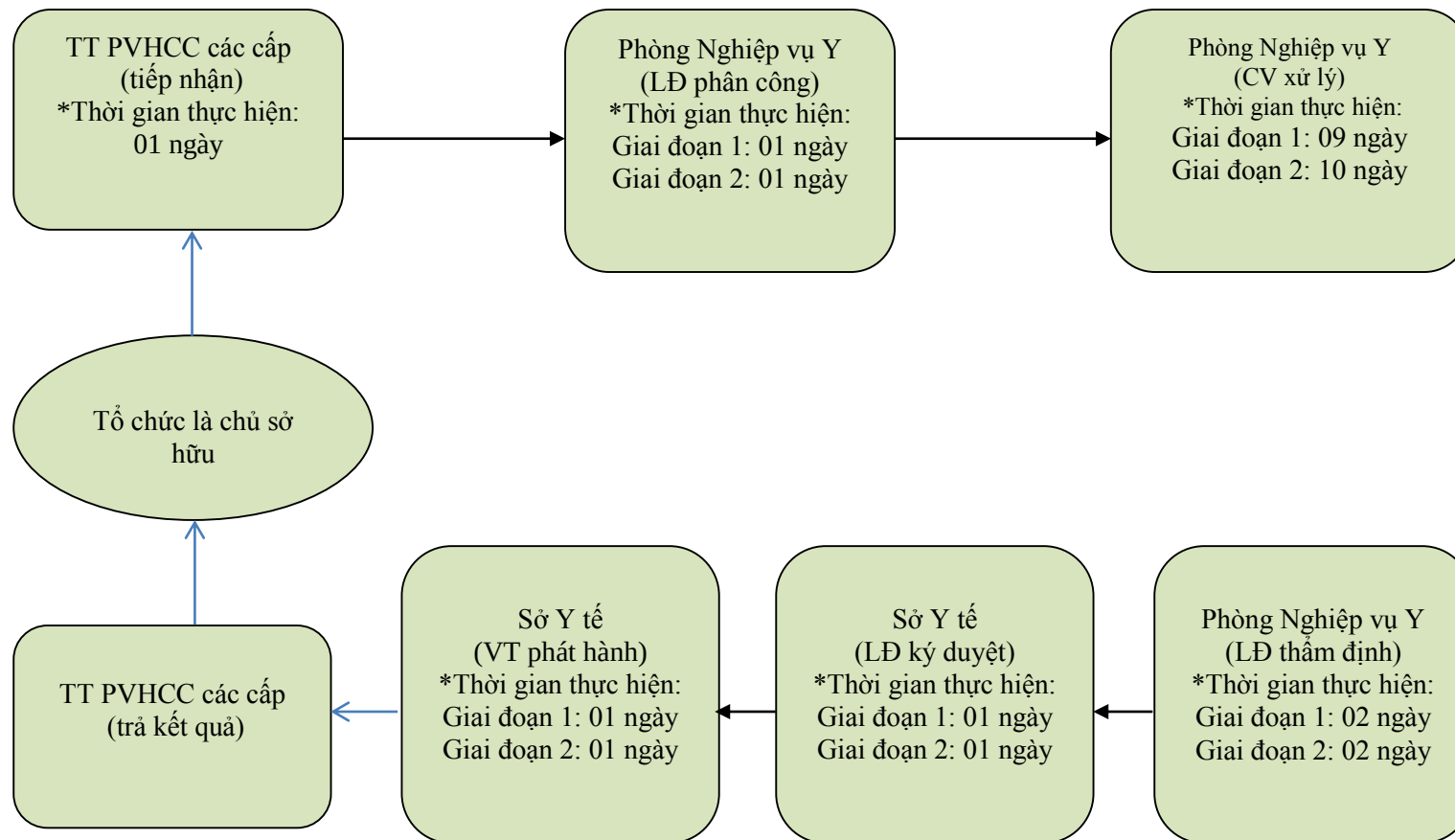
Thời gian thực hiện:

- 15 ngày làm việc đối với đăng ký lưu hành bổ sung thay đổi hạn sử dụng.
- 30 ngày làm việc đối với các trường hợp còn lại



Trường hợp 1: đăng ký lưu hành bổ sung thay đổi hạn sử dụng

Thời gian giải quyết: **15 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ



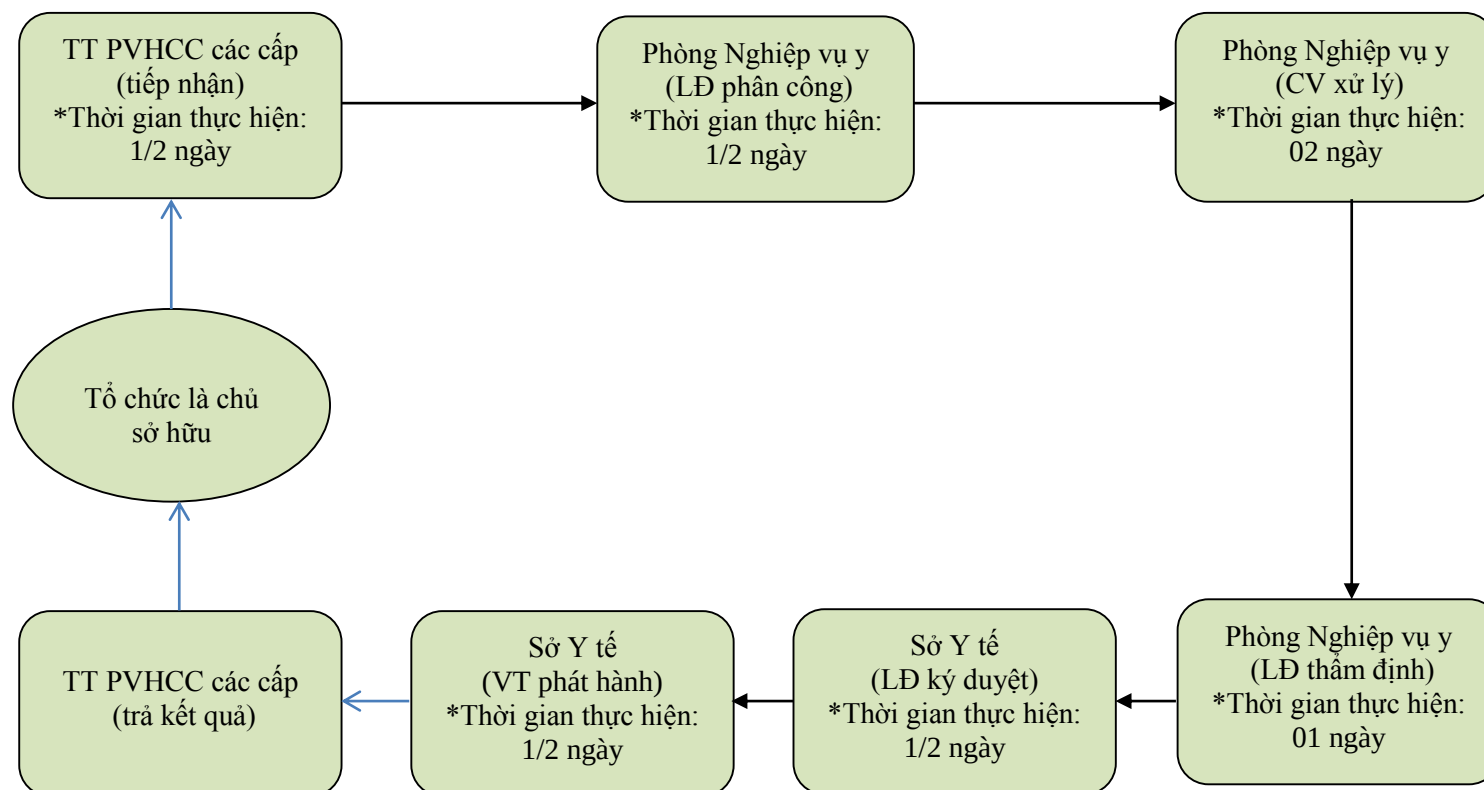
Trường hợp 2: các đăng ký lưu hành bổ sung khác Trường hợp 1
Thời gian giải quyết: **30 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

8. Đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế

Mã TTHC 1.013870

Thời gian thực hiện:

05 ngày làm việc

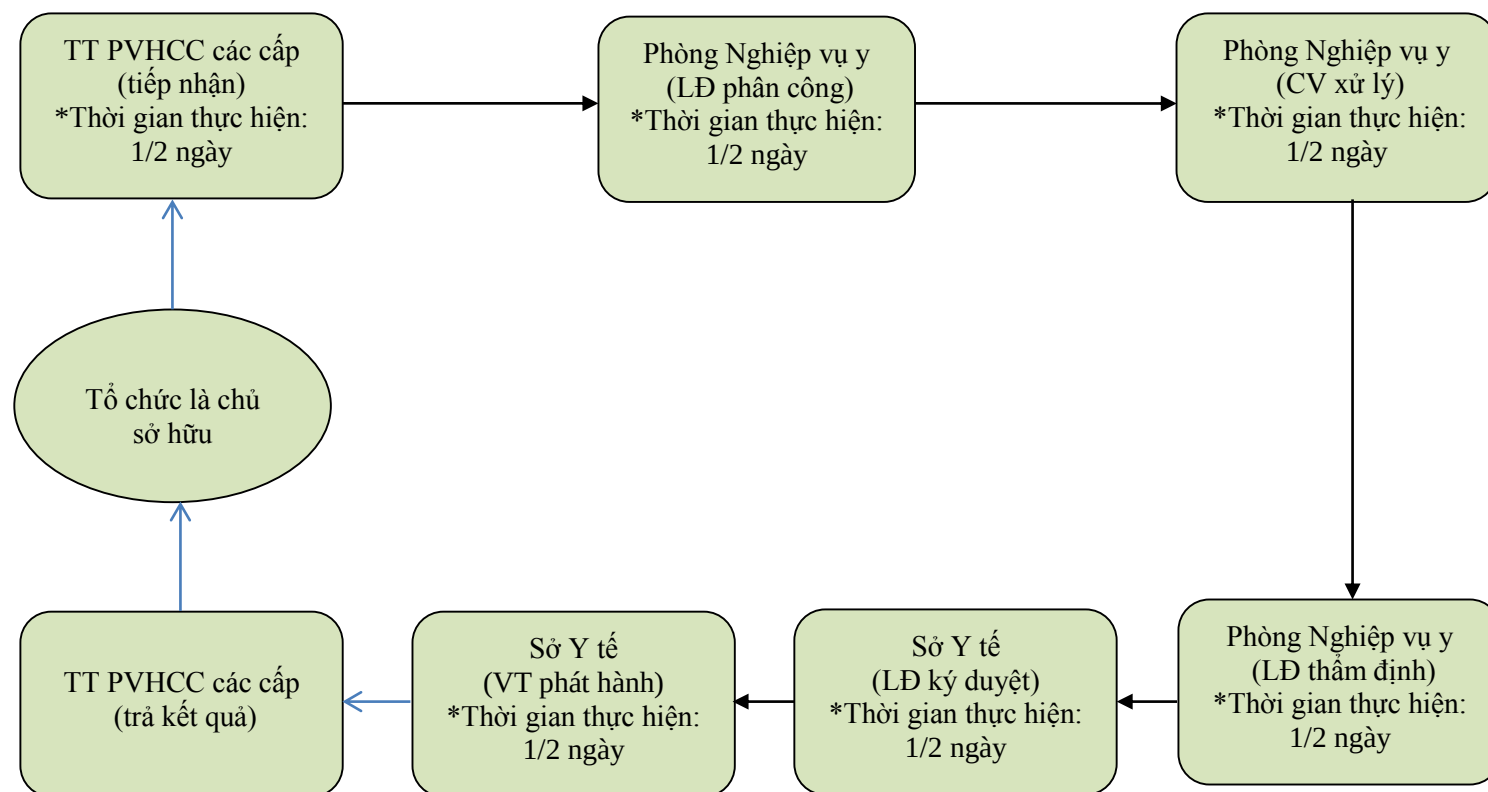


9. Thông báo thay đổi nội dung, hình thức nhãn chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế

Mã TTHC 1.013872

Thời gian thực hiện:

03 ngày làm việc



10. Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế để nghiên cứu

Mã TTHC 1.013875

Thời gian thực hiện:

07 ngày làm việc

11. Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế phục vụ mục đích viện trợ

Mã TTHC 1.013880

Thời gian thực hiện:

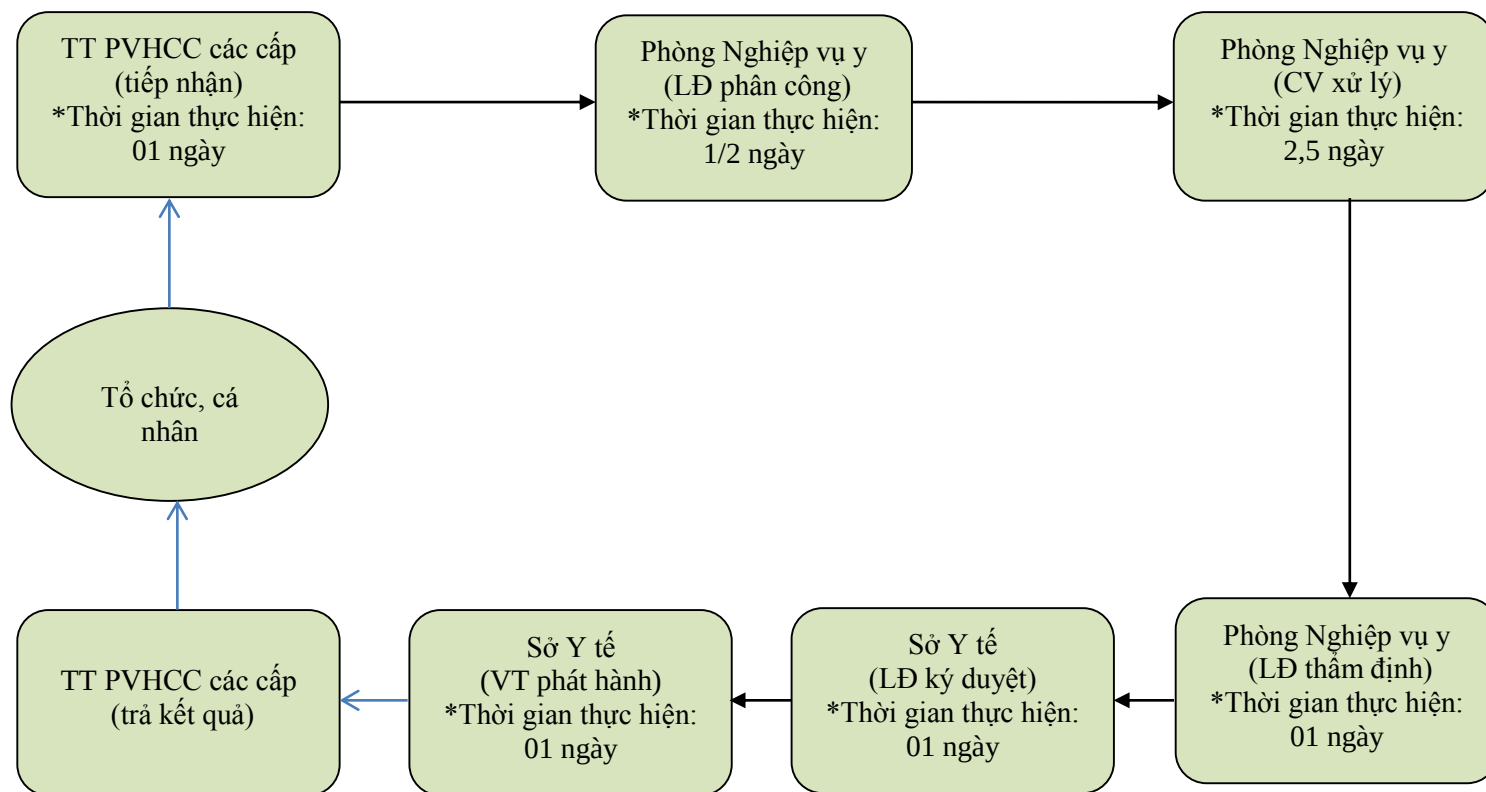
07 ngày làm việc

12. Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế là quà biếu, cho, tặng

Mã TTHC 1.013881

Thời gian thực hiện

07 ngày làm việc



13. Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế do trên thị trường không có sản phẩm hoặc phương pháp sử dụng phù hợp với nhu cầu của tổ chức, cá nhân xin nhập khẩu

Mã TTHC 1.013883
Thời gian thực hiện:
07 ngày làm việc

